

Số: 272/QĐ-ĐHBL

Bạc Liêu, ngày 06 tháng 9 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định Đào tạo trực tuyến  
tại Trường Đại học Bạc Liêu

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU

Căn cứ Quyết định số 1558/QĐ-TTg ngày 24 tháng 11 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Bạc Liêu;

Căn cứ Thông tư 24/2019/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên;

Căn cứ Thông 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy định đào tạo trực tuyến tại Trường Đại học Bạc Liêu.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký, áp dụng từ năm học 2021–2022 cho tất cả các khóa đào tạo tại Trường Đại học Bạc Liêu.

**Điều 3.** Trưởng các Phòng, Khoa, Bộ môn thuộc Trường và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/ *KT*

**Nơi nhận:**

- Hội đồng Trường;
- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị thuộc Trường;
- Lưu: VT.

KT HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Võ Hoàng Khiêm



**QUY ĐỊNH**  
**ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 274/QĐ-ĐHBL ngày 06/19/2021  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Bạc Liêu)

**Chương 1**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Văn bản này quy định về đào tạo trực tuyến bao gồm: tổ chức dạy-học và quản lý đào tạo; quyền hạn và trách nhiệm của các bên liên quan, việc tổ chức thực hiện, và xử lý vi phạm.
2. Quy định này áp dụng đối với các học phần thuộc các chương trình đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Đại học Bạc Liêu.

**Điều 2. Giải thích thuật ngữ**

1. Giảng dạy truyền thống là cách thức truyền tải, trao đổi kiến thức, kỹ năng giữa giảng viên và người học cùng có mặt trên giảng đường, phòng thực hành/thí nghiệm, cơ sở thực tập,... để người học đạt được chuẩn đầu ra của học phần, chương trình đào tạo.
2. Giảng dạy trực tuyến (giảng dạy online) là cách thức truyền tải, trao đổi kiến thức, kỹ năng giữa giảng viên và người học qua mạng internet ở cùng một thời điểm trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin để người học đạt được chuẩn đầu ra của học phần, chương trình đào tạo; 01 giờ giảng dạy trực tuyến có thời lượng là 50 phút.
3. Bài giảng trực tuyến là hoạt động tương tác của giảng viên và người học gồm giảng dạy trực tuyến hoặc kết hợp giữa giảng dạy trực tuyến, bài giảng điện tử và các hoạt động trao đổi, thảo luận giữa giảng viên và người học về các nội dung học tập trong đề cương học phần trên không gian mạng ở cùng một thời điểm.
4. Bài giảng điện tử là bài giảng ở định dạng số (video, audio,...) có thời lượng từ 12 đến 40 phút trình bày một hoặc một phần nội dung (hoặc chủ đề) thuộc học phần giảng dạy để phục vụ bài giảng trực tuyến và hoạt động tự học của người học.
5. Học trực tuyến (E-Learning) là hình thức học tập qua đó người học có thể tự học mọi lúc, học mọi nơi thông qua các học liệu điện tử đa phương tiện (lời giảng, lời thuyết minh, âm thanh, hình ảnh, video, đồ họa, ...). Các hình thức học tập như M-Learning (học thông qua thiết bị di động: điện thoại thông minh, máy tính bảng, màn hình tương tác), U-Learning (học thông qua các phương thức tương tác thực tế ảo), hay Smart-Learning (phương tiện học tập thông minh) đều là các hình thái của E-Learning. Học qua các thiết bị truyền hình qua mạng (meeting, webinar).

6. Học liệu điện tử là tập hợp các phương tiện điện tử phục vụ dạy và học, bao gồm: sách giáo trình, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, bài kiểm tra đánh giá, bảng trình chiếu, bảng dữ liệu, các tệp âm thanh, hình ảnh, video, bài giảng điện tử, phần mềm dạy học, thí nghiệm ảo, ...

7. Đào tạo trực tuyến (ĐTTT) gồm các hoạt động giảng dạy trực tuyến có sử dụng học liệu điện tử, tương tác giữa giảng viên và người học, giao tiếp giữa người học với nhau, giám sát quá trình giảng dạy - học tập, kiểm tra đánh giá kết quả học tập và thi kết thúc học phần, tổ chức đào tạo, quản lý kết quả học tập, quản lý hoạt động giảng dạy dựa trên hệ thống đào tạo trực tuyến quy định tại khoản 1, Điều 5 của Quy định này.

8. Đào tạo kết hợp (Blended learning) gồm một phần hoạt động giảng dạy trực tuyến kết hợp với hoạt động giảng dạy truyền thống trên cơ sở áp dụng các hợp phần công nghệ thông tin ứng dụng trong giảng dạy - học tập (hệ thống đào tạo trực tuyến quy định tại khoản 1, Điều 5 hoặc hệ thống hỗ trợ đào tạo trực tuyến quy định tại khoản 2, Điều 5 của Quy định này).

### **Điều 3. Mục đích dạy học trực tuyến**

1. Hỗ trợ hoặc thay thế dạy học trực tiếp tại cơ sở giáo dục đại học giúp cơ sở giáo dục đại học nâng cao chất lượng dạy học và hoàn thành chương trình đào tạo, bồi dưỡng.

2. Phát triển năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học; thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành Giáo dục.

3. Mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục cho người học, tạo điều kiện để người học được học ở mọi nơi, mọi lúc.

### **Điều 4. Nguyên tắc đào tạo trực tuyến**

1. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo trực tuyến phải tuân thủ các điều tại Quy định này và các quy chế đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành, đảm bảo chất lượng và nâng cao hiệu quả đào tạo.

2. Hệ thống công nghệ thông tin liên quan đào tạo trực tuyến phải đảm bảo các quy định pháp luật có liên quan về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước và các quy định về an toàn, an ninh thông tin.

## **Chương 2**

### **TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO**

#### **Điều 5. Hệ thống đào tạo và hỗ trợ đào tạo trực tuyến**

1. Hệ thống đào tạo trực tuyến là hệ thống hỗ trợ học tập, phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập, được xây dựng gồm các hợp phần chính: cổng đào tạo trực tuyến; hệ thống quản lý học tập - LMS; hệ thống quản lý nội dung học tập - LCMS; học liệu điện tử; các phương thức tương tác (diễn đàn trao đổi chung, thảo luận trực tuyến,...); hệ thống kiểm tra - đánh giá người học và giảng viên; quản lý hoạt động của giảng viên; quản trị hệ thống.

2. Hệ thống hỗ trợ đào tạo trực tuyến là một hoặc nhiều hợp phần công nghệ

thông tin có các chức năng thực hiện hoạt động giảng dạy - học tập, tương tác giữa giảng viên và người học, kiểm tra đánh giá người học.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, Nhà trường có thể thay đổi hệ thống đào tạo và hỗ trợ đào tạo trực tuyến cho phù hợp với tình hình thực tế tại Trường Đại học Bạc Liêu.

### **Điều 6. Hệ thống quản lý học tập**

1. Hệ thống quản lý học tập LMS gồm các chương trình đào tạo, đề cương học phần, học liệu số, các khóa học với đầy đủ các tính năng tương tác phù hợp, hệ thống kiểm tra, đánh giá người học, phân tích thống kê dữ liệu kết quả học tập của sinh viên, quản lý giảng viên, quản trị hệ thống, các bảng điều khiển (dashboard);

2. Phân phối các học liệu điện tử, học liệu số tới số lượng lớn người học, đồng thời hỗ trợ Nhà trường quản lý dễ dàng theo dõi, điều chỉnh và đánh giá quá trình đào tạo một cách hiệu quả.

3. Tạo hệ thống tài khoản đăng nhập và thư điện tử cấp cho người học để trao đổi thông tin liên quan đến toàn bộ quá trình đào tạo trực tuyến.

4. Tạo diễn đàn trao đổi và các công cụ hỗ trợ khác để trao đổi về học tập, giải đáp thắc mắc của người học có sự tham gia của các giảng viên.

5. Hệ thống máy chủ phục vụ học tập và hạ tầng kết nối mạng internet phải có đủ băng thông, năng lực đáp ứng nhu cầu truy cập của người dùng, không để xảy ra hiện tượng nghẽn mạng hay quá tải.

### **Điều 7. Hệ thống quản lý nội dung học tập**

1. Hệ thống quản lý nội dung học tập cho phép tổ chức lưu trữ và cung cấp các nội dung học tập tới người học trực tuyến.

2. Tích hợp công cụ soạn bài dành cho giảng viên, liên thông dữ liệu với kho học liệu số, thư viện số.

3. Tùy điều kiện thực tế, Nhà trường có thể tích hợp hệ thống quản lý học tập và hệ thống quản lý nội dung học tập.

### **Điều 8. Khóa học trực tuyến**

1. Việc tổ chức dạy học theo hình thức trực tuyến không vượt quá 30% số giờ tín chỉ của chương trình đào tạo.

Trong trường hợp dịch bệnh, thiên tai, dịch họa và các trường hợp đặc biệt khác, Trường Đại học Bạc Liêu có văn bản chỉ đạo riêng phù hợp các quy định hiện hành và tình hình thực tiễn.

2. Cấu trúc của khóa học trực tuyến được phân bổ theo từng phần gồm có: Tên khóa học, đối tượng học, định hướng khóa học; thời gian, bài giảng điện tử, giáo trình; diễn đàn trao đổi chung; thảo luận trực tuyến; bài tập trắc nghiệm; bài tập lớn/tiểu luận; phiếu khảo sát ý kiến phản hồi của người học về khóa học.

3. Tùy theo điều kiện công nghệ thông tin, Nhà trường tổ chức đào tạo trực tuyến hoặc đào tạo kết hợp:

a) Với hệ thống đào tạo trực tuyến được quy định tại khoản 1 Điều 5, đơn vị có thể tổ chức đào tạo trực tuyến toàn phần học phần hoặc đào tạo kết hợp (Blended

learning).

b) Với hệ thống hỗ trợ đào tạo trực tuyến được quy định tại khoản 2, Điều 5, đơn vị tổ chức đào tạo kết hợp (Blended learning).

4. Học liệu điện tử phải có nội dung bám sát mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra của học phần, có tính sư phạm cao, dễ sử dụng, đáp ứng được nhu cầu tự học của người học có trình độ tin học cơ bản.

5. Bài giảng video cho một tiết học có độ dài không quá 15 phút.

6. Bài tập trắc nghiệm khách quan (sau khi kết thúc bài học hoặc toàn bộ khóa học) gồm từ 20 đến 30 câu hỏi với tổng thời gian tối đa để trả lời là 30 phút.

7. Nội dung học tập đưa lên mạng phải tuân thủ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng và Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP; Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2018; Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009 và Nghị định 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông.

8. Hệ thống học liệu điện tử phục vụ khóa học trực tuyến phải cung cấp đủ cho người học trước khi khóa học bắt đầu bao gồm học liệu bắt buộc sử dụng trong quá trình học trực tuyến và các tài liệu tự học khác (nếu có).

### **Điều 9. Phương thức tương tác trong khóa học trực tuyến**

Tùy thuộc vào nội dung, thời lượng và số lượng người học mà giảng viên có thể lựa chọn các phương thức tương tác phù hợp: diễn đàn trao đổi, trao đổi riêng, thảo luận trực tuyến, bài giảng điện tử.

1. Diễn đàn trao đổi là nơi giảng viên – người học, người học – người học có thể trao đổi, thảo luận trực tuyến và chia sẻ về nội dung học tập.

2. Trao đổi riêng là hình thức tương tác giữa giảng viên – người học, người học – người học sử dụng các công cụ trao đổi (chat, email, texting messenger, duo meeting), thảo luận và chia sẻ về nội dung học tập.

3. Thảo luận trực tuyến là hình thức trao đổi giữa người học và giảng viên, người học – người học sử dụng các công cụ của hệ thống đào tạo trực tuyến qua các thiết bị điện thoại, máy tính hay các thiết bị điện tử có kết nối internet. Khi lựa chọn hình thức này, giảng viên cần đăng ký hoặc thông báo nội dung (chủ đề) và thời gian thực hiện. Nội dung thảo luận được mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

4. Trước khi trao đổi, giảng viên và người học cần xác định chủ đề, nội dung cần thảo luận phù hợp với quy định sử dụng hệ thống E-Learning.

5. Nội dung bài viết trao đổi cần rõ ràng, ngôn từ trong sáng, thể hiện sự tôn trọng và có thái độ đúng mực đối với người tham gia diễn đàn.

6. Quản trị hệ thống không chịu trách nhiệm về bản quyền của các nội dung được chia sẻ trên diễn đàn trao đổi.

### **Điều 10. Học phần giảng dạy trực tuyến**

1. Đầu học kỳ, Hiệu trưởng phê duyệt danh mục các học phần đào tạo trực tuyến và công khai trên website của đơn vị hoặc cổng thông tin đào tạo.

2. Nội dung và thời lượng giảng dạy trực tuyến của các học phần do giảng viên xây dựng, được thể hiện trong đề cương học phần và được phê duyệt.

3. Phòng Đào tạo chủ trì phối hợp Khoa chuyên môn và các đơn vị chức năng chịu trách nhiệm lập kế hoạch, tập hợp và quản lý nội dung giảng dạy theo đúng đối tượng phụ trách, công khai trong thời khóa biểu học kỳ và giám sát quá trình giảng dạy.

4. Học liệu điện tử phục vụ học phần giảng dạy trực tuyến phải cung cấp đủ cho người học trước khi học phần bắt đầu bao gồm học liệu bắt buộc sử dụng trong quá trình học trực tuyến và các tài liệu tự học khác (nếu có).

5. Định kỳ, rà soát cập nhật bổ sung, chỉnh lí về mặt hình thức và nội dung bài giảng (tối thiểu 1 lần/năm).

### **Điều 11. Phương thức tương tác trong lớp học trực tuyến**

Tùy thuộc vào nội dung, thời lượng và số lượng người học tham gia mà giảng viên lựa chọn, kết hợp các phương thức tương tác phù hợp cho từng tiết giảng của học phần:

1. Sử dụng LMS để tạo lớp học trực tuyến, trao đổi, thảo luận, đăng tải học liệu, ra bài tập, chấm điểm.

a. Lớp học trực tuyến trên LMS là nơi giảng viên - người học, người học - người học có thể trao đổi, thảo luận và chia sẻ về nội dung học tập, giảng viên ra bài tập và chấm điểm.

b. Trước khi đăng bài viết (thông báo, tài liệu, thảo luận, bài tập) lên lớp học, giảng viên và người học phải lưu ý kiểm tra nội dung cho phù hợp với quy định của việc sử dụng hệ thống ĐTTT.

c. Nội dung bài viết cần rõ ràng, ngôn từ trong sáng, thể hiện sự tôn trọng và có thái độ đúng mực với giảng viên và người học khác.

d. Người đăng bài phải chịu trách nhiệm về bản quyền của các nội dung được chia sẻ trên các lớp học trực tuyến.

2. Giảng dạy trực tuyến tức thời bằng công cụ hội họp video thông qua ứng dụng Google Hangouts Meet (gọi tắt là Meet) hoặc Cloud Meeting Zoom (gọi tắt là Zoom).

a. Meet/Zoom là các ứng dụng trao đổi, thảo luận trực tuyến (có hình ảnh và âm thanh) trên mạng hoặc thiết bị mobile/ máy tính bảng giữa người học và giảng viên, người học - người học.

b. Khi lựa chọn hình thức này, giảng viên cần xác định trước thời gian dự định thực hiện (trong khuôn khổ thời khóa biểu được phân công giảng dạy học phần) và thông báo cho toàn thể người học tham gia lớp học được biết.

c. Nội dung trao đổi cần rõ ràng, ngôn từ trong sáng, thể hiện sự tôn trọng và có thái độ đúng mực với giảng viên và người học khác.

d. Người tham gia buổi học phải chịu trách nhiệm về các nội dung do mình

chia sẻ bằng công cụ Meet/Zoom.

### **Điều 12. Kế hoạch giảng dạy**

1. Đề cương chi tiết của học phần phải mô tả rõ nội dung; mục tiêu của học phần và yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi kết thúc học phần; học liệu; phương pháp và kế hoạch giảng dạy, học tập, hình thức đánh giá kết quả học tập của người học.

2. Kế hoạch giảng dạy cần được cung cấp cho người học đầu mỗi học kì (trước khi học kì bắt đầu), bao gồm: đề cương môn học; tài liệu học tập; công cụ, phương thức tương tác; nhiệm vụ của người học; hình thức đánh giá; thời hạn hoàn thành các nội dung học tập.

### **Điều 13. Đánh giá kết quả học tập**

1. Việc đánh giá kết quả học tập của người học phải được thực hiện nghiêm túc, đánh giá được mức độ chuyên cần, năng lực của người học và đạt chuẩn đầu ra của học phần. Nội dung đánh giá và trọng số của từng loại điểm được quy định tại đề cương học phần và Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Bạc Liêu.

2. Kết quả đánh giá gồm: điểm thường xuyên (chuyên cần; tham gia trao đổi trên diễn đàn; kết quả kiểm tra đánh giá, bài tập, seminar,...); điểm đánh giá giữa kỳ (trả lời câu hỏi trắc nghiệm; điểm bài tập lớn/tiểu luận, các bài kiểm tra giữa kỳ,...); điểm thi cuối kỳ (thông qua tiểu luận kết thúc học phần hoặc thi trực tuyến hoặc thi kết thúc học phần) được quy định chi tiết tại đề cương học phần.

3. Với hệ thống đào tạo trực tuyến quy định tại khoản 1, Điều 5 của Quy định này, đơn vị đào tạo có thể tổ chức thi cuối kỳ bằng hình thức trực tuyến hoặc theo phương thức truyền thống do Hiệu trưởng quyết định.

Nhà trường ban hành văn bản hướng dẫn quy trình thực hiện tổ chức thi trực tuyến; bảo đảm đề thi, đáp án, hướng dẫn chấm thi phải được bảo mật (trước, trong và sau khi thi) trong trường hợp thi trực tuyến.

4. Với hệ thống hỗ trợ đào tạo trực tuyến quy định tại khoản 2, Điều 5 của Quy định này, đơn vị đào tạo tổ chức thi kết thúc học phần theo hình thức truyền thống được quy định tại Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Bạc Liêu.

5. Không tổ chức thi cuối kỳ bằng hình thức trực tuyến với các học phần thực hành/ thực tập đánh giá kỹ năng thực hành (tay nghề, nghiệp vụ, thao tác kỹ thuật,..). Trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng quyết định dựa trên mô tả chi tiết tại đề cương học phần.

## **Chương 3**

### **QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN**

#### **Điều 14. Quyền hạn và trách nhiệm của Phòng Đào tạo**

1. Trước 15 ngày mỗi học kỳ, dựa trên phân công chuyên môn đã được Hiệu trưởng phê duyệt của các đơn vị. Phòng Đào tạo thông báo các học phần có giảng dạy trực tuyến, tỷ lệ thời gian, khối lượng sẽ giảng dạy trực tuyến/truyền thống cho mỗi học phần.

2. Công bố công khai các quy định liên quan đến giảng dạy, đánh giá, công nhận chuyển đổi kết quả học tập và thông tin cho người học bằng văn bản.

3. Phòng Đào tạo chịu trách nhiệm xây dựng quy định và hướng dẫn cách thức đánh giá học phần phù hợp với hình thức giảng dạy trực tuyến; quản lý điểm quá trình do giảng viên nhập lên hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo; lên kế hoạch tập hợp và quản lý nội dung giảng dạy theo đúng đối tượng mình phụ trách và tham gia giám sát quá trình giảng dạy.

4. Phối hợp tổ chức đào tạo về phương pháp và kỹ năng cần thiết cho các giảng viên để có thể giảng dạy ĐTTT.

5. Có kế hoạch phát triển hệ thống ĐTTT của Trường theo hướng nâng cao chất lượng đào tạo và hội nhập quốc tế về ĐTTT.

### **Điều 15. Quyền hạn và trách nhiệm của giảng viên**

1. Giảng viên được bồi dưỡng nâng cao năng lực biên soạn bài giảng điện tử E-Learning; kỹ năng dạy học qua mạng; kỹ năng quản lý, theo dõi, định hướng, hướng dẫn và giải đáp người học qua mạng; kỹ năng sử dụng thành thạo hệ thống quản lý học tập qua mạng và các phương tiện công nghệ thông tin phục vụ cho giảng dạy.

2. Giảng viên tham gia giảng dạy trực tuyến được tính giờ giảng có hệ số 1,5 so với giờ giảng dạy truyền thống.

3. Giảng viên có trách nhiệm sử dụng LMS để tạo lớp học trực tuyến, trao đổi, tạo chủ đề thảo luận, đăng tải học liệu, ra bài tập, chấm điểm, trả lời câu hỏi và giải đáp các thắc mắc đối với những vấn đề chung của học phần.

4. Giảng viên có trách nhiệm sử dụng Meet hoặc Zoom để tổ chức các buổi học trực tuyến tức thời với người học thông qua các phiên họp video call.

5. Giảng viên phải thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy chế, quy định về dạy học qua mạng. Giảng viên chịu trách nhiệm về điểm đánh giá quá trình và công bố điểm đánh giá quá trình cho người học khi kết thúc học phần. Giải quyết mọi khiếu nại cho người học trước khi nhập điểm quá trình lên hệ thống quản lý đào tạo.

6. Giảng viên xây dựng đề cương môn học; bài giảng điện tử; tham gia quy trình sản xuất học liệu điện tử (ghi hình, thu âm) phục vụ giảng dạy qua mạng; thiết kế các bài tập tình huống (case study); thiết kế hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan. Việc xây dựng đề cương, thực hiện các hoạt động nói trên phải theo đúng sự phân công của Bộ môn và quy định của CTĐT, Quy định đào tạo trực tuyến.

7. Giảng viên phải chịu trách nhiệm về nội dung bài giảng và các vấn đề thảo luận đưa lên hệ thống ĐTTT.

8. Phản hồi kịp thời trước những thắc mắc của người học trong quá trình học, kiểm tra, đánh giá; hỗ trợ người học giải quyết những khó khăn nảy sinh do quá trình thông tin liên lạc gặp sự cố; và đảm bảo tiến độ học tập của người học.

### **Điều 16. Quyền hạn và trách nhiệm của Lãnh đạo Khoa/Bộ môn, Trưởng Bộ môn và Giảng viên cố vấn học tập**

1. Đầu mỗi học kì, Giảng viên cố vấn học tập thông qua Ban cán sự lớp để nắm tình hình, khả năng có thể theo học bằng hình thức trực tuyến của tất cả người học thuộc lớp mình phụ trách. Báo cáo với lãnh đạo Khoa/Bộ môn, lãnh đạo Nhà trường



để sớm có các hình thức hỗ trợ hoặc phương thức dạy và học khác đối với các người học không thể theo học bằng hình thức trực tuyến.

2. Ngoài các buổi sinh hoạt chuyên môn trực tiếp, Trưởng Bộ môn phải có các hình thức liên hệ trực tuyến (ví dụ nhóm Chat Facebook Messenger /Zalo / Viber/...) với các giảng viên thuộc Bộ môn mình phụ trách để thường xuyên trao đổi, thảo luận về chuyên môn, nội dung và phương pháp giảng dạy, cũng như yêu cầu các giảng viên báo cáo, cập nhật tình hình, tiến độ, chất lượng giảng dạy trực tuyến.

3. Lãnh đạo Khoa/Bộ môn chịu trách nhiệm giám sát và báo cáo tình hình, tiến độ, chất lượng giảng dạy trực tuyến của tất cả giảng viên thuộc Khoa/Bộ môn mình phụ trách với Ban Giám hiệu khi có yêu cầu.

### **Điều 17. Quyền hạn và trách nhiệm của các Phòng chức năng khác và của Trung tâm Thông tin thư viện**

1. Trung tâm Thông tin - Thư viện thúc đẩy việc số hóa các tài liệu hiện có của Nhà trường; nghiên cứu hình thức quản lý và chuyển giao học liệu phù hợp cho hoạt động ĐTTT; cung cấp các học liệu điện tử hiện có khi giảng viên có nhu cầu đưa lên lớp học LMS; phối hợp với giảng viên để đề xuất mua các nguồn học liệu điện tử cần thiết cho việc giảng dạy trực tuyến các học phần hiện tại thuộc các chương trình đào tạo.

2. Phòng Công tác chính trị - Quản lý sinh viên phối hợp với giảng viên cố vấn học tập và ban cán sự các lớp để nắm tình hình, khả năng tham gia học tập theo hình thức trực tuyến của người học; kịp thời có những đề xuất hỗ trợ cũng như phương pháp dạy học khác phù hợp cho những người học không thể theo học trực tuyến.

3. Phòng Tổ chức - Hành chính chuẩn bị cơ sở vật chất cần thiết cho việc dạy và học theo hình thức trực tuyến của Nhà trường; rà soát hạ tầng công nghệ thông tin, bố trí một số phòng học có đầy đủ thiết bị công nghệ để giảng viên, người học có thể đến Trường thực hiện việc dạy và học trực tuyến.

### **Điều 18. Quyền hạn và trách nhiệm của Phòng Thanh tra-Pháp chế**

1. Phòng Thanh tra - Pháp chế tổ chức kiểm tra, thanh tra việc đào tạo trực tuyến và xử lý những sai phạm trong hoạt động quản lý và tổ chức đào tạo qua mạng theo quy định.

2. Phối hợp với Phòng Đào tạo, Khoa Công nghệ thông tin giám sát để kịp thời cảnh báo những sai phạm xảy ra trong quá trình triển khai hoạt động ĐTTT; tổng kết, thống kê những vi phạm để có cơ sở đề nghị Ban Giám hiệu có các hình thức xử lý phù hợp.

### **Điều 19. Quyền hạn và trách nhiệm của Khoa Công nghệ thông tin**

1. Khoa Công nghệ thông tin có trách nhiệm tập huấn, hỗ trợ cho giảng viên triển khai tạo lập lớp học trực tuyến cũng như cách thức sử dụng các ứng dụng cần thiết trong quá trình ĐTTT; phối hợp với giảng viên để hướng dẫn người học đăng ký học tại hệ thống ĐTTT ngay trong tuần đầu tiên của học kỳ; hướng dẫn người học điều chỉnh thông tin liên quan (ví dụ họ tên trong Gmail cá nhân) để đảm bảo xuất hiện đúng họ và tên của người học khi tham gia học tập trên hệ thống ĐTTT.

2. Khoa Công nghệ thông tin có trách nhiệm cảnh báo các nội dung, thông tin trái quy định và không phù hợp với mục đích của hệ thống ĐTTT.

3. Phối hợp với Phòng Đào tạo, Phòng Thanh tra - Pháp chế để theo dõi, giám sát các lớp học trực tuyến.

### **Điều 20. Quyền hạn và trách nhiệm của người học**

1. Người học được cung cấp đầy đủ tài liệu học tập của các học phần, được phản hồi mọi thắc mắc trên lớp học trực tuyến.

2. Người học phải tự chịu trách nhiệm về các thông tin đưa lên hệ thống và phải chịu trách nhiệm về việc để người khác sử dụng tài khoản email cá nhân của mình đăng nhập vào các lớp học trực tuyến sai mục đích, không đúng với quy định.

3. Người học phải hoàn thành các nhiệm vụ do giảng viên giao trên hệ thống ĐTTT theo đúng thời hạn quy định, có trách nhiệm bảo vệ bản quyền đối với các tài liệu được giảng viên chia sẻ.

4. Việc khiếu nại điểm quá trình học tập do giảng viên công bố cho người học trên hệ thống được thực hiện như sau: khiếu nại trực tiếp với giảng viên trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày giảng viên công bố điểm trên hệ thống. Trong trường hợp giảng viên đã giải quyết yêu cầu lần đầu nhưng người học vẫn không đồng ý thì người học làm đơn khiếu nại gửi Khoa/Bộ môn quản lý học phần. Trong thời hạn 2 ngày kể từ ngày nhận đơn. Khoa/Bộ môn có trách nhiệm chuyển văn bản trả lời khiếu nại và bảng điểm (nếu có chỉnh sửa) của giảng viên về Phòng Đào tạo để trả lời yêu cầu khiếu nại cho người học.

## **Chương 4**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

#### **Điều 21. Báo cáo**

1. Cuối mỗi học kì, các Khoa/Bộ môn thực hiện đánh giá hệ thống ĐTTT, mức độ triển khai, những khó khăn, thuận lợi khi triển khai, tổ chức ĐTTT.

2. Khoa Công nghệ thông tin nghiên cứu để báo cáo về xu hướng cập nhật phát triển công nghệ, những khó khăn, vướng mắc khi triển khai tổ chức ĐTTT và đề xuất giải pháp khắc phục, cải tiến.

#### **Điều 22. Các hành vi vi phạm và hình thức xử lý**

1. Nghiêm cấm các hành vi lợi dụng các lớp học trực tuyến để cung cấp thông tin, hình ảnh trên mạng nhằm mục đích:

a. Chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; tuyên truyền chiến tranh, khủng bố; gây- hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo;

b. Tuyên truyền, kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc;

c. Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác do pháp luật quy định;

d. Đưa thông tin, hình ảnh xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân;

e. Quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hóa, dịch vụ bị cấm; truyền bá tác

phẩm báo chí, văn học, nghệ thuật, xuất bản phẩm bị cấm;

f. Giả mạo tổ chức, cá nhân và phát tán thông tin, hình ảnh giả mạo, thông tin sai sự thật xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

g. Nghiêm cấm các đối tượng có hành vi lưu trữ, sao chép, phát tán bài giảng có trong hệ thống của Nhà trường mà chưa được Nhà trường cho phép;

h. Các vi phạm, tùy theo mức độ, sẽ bị Khoa Công nghệ thông tin nhắc nhở, tước quyền đăng bài, cảnh cáo trên toàn hệ thống, tước quyền truy cập hệ thống và Phòng Thanh tra pháp chế sẽ kiến nghị Ban giám hiệu xử lý kỷ luật theo quy định.

### **Điều 23. Điều khoản thi hành**

Căn cứ quy định này, Phòng Đào tạo chủ trì, phối hợp với Khoa Công nghệ thông tin, các Khoa/Bộ môn, Phòng, Trung tâm để chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức, chuẩn bị học liệu điện tử, xác định các học phần giảng dạy trực tuyến trong chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho giảng viên, tư vấn và hỗ trợ người học, quản lý và giám sát quá trình dạy - học trực tuyến./.

